

Bốn Mươi Một Năm Nhìn Lại Những Chặng Đường ĐỔI MỚI CỦA CSVN

Mường Giang



Năm 1969 Hồ Chí Minh chết, từ đó Lê Duẩn liên kết với Lê Đức Thọ lập bè phái từ trung ương đảng tới tận quân đội, công an... để nắm trọn quyền hành. Tháng 12-1976, Hà Nội họp đại hội đảng lần thứ IV sau khi chiếm được miền Nam VN. Dịp này Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) được bầu làm ủy viên thứ 12 bộ Chính Trị, còn Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) đang làm Thành ủy TP Sài Gòn, cũng được chọn làm ủy viên dự khuyết với Tố Hữu và Đỗ Mười. Riêng Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Thị Bình... trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) năm nào, cũng được giữ những chức vụ “ngồi chơi sơi nước” trong đảng.

Buồn nhất có Trịnh Đình Thảo, Lâm Văn Tét, Trương Như Tảng... bị cho về vườn. Còn những thành phần đổi lập cũ thời VNCH trong lực lượng thứ ba (LLTB) như Ngô Công Đức, Lý Quý Chung, Lý Chánh Trung, Hồ Ngọc Nhuận, Trần Thúc Linh, Nguyễn Hữu Hạnh, Dương Văn Ba... được đảng giao cho Vũ Khiêu (bộ ngoại giao) chỉ dạy về cách làm chính trị XHCH, lòng trung thành với “chủ nghĩa Mác-Lê” để phục vụ tốt cho Hà Nội. Sau đó các tờ phản tỉnh của thành phần trên, được đảng công bố trên báo Đại Đoàn Kết, để làm gương cho thiên hạ về mặt thật của những trí thức “đổi lập” của Miền Nam trước ngày 30-4-1975.

Do CSVN vừa chiếm được miền Nam, nên cán bộ đảng từ trên xuống dưới đều tin tưởng vào tính ưu việt “bách chiến bách thắng” của chủ nghĩa Marx trước sự suy tàn của tư bản nhất là Hoa Kỳ. Vì vậy đảng “Duẩn-Thọ” nhất quyết đưa đất nước và dân tộc VN vào con đường tiên tiến của XHCN, để nắm vững chuyên chính vô sản với mục đích “kiểm soát toàn bộ người dân cả nước”, từ tư tưởng, văn hóa cho tới kinh tế, xã hội. Tóm lại tất cả đồng bào cả nước (ngụy hay VC), từ đó coi như những con cá nằm trong rọ của bộ máy công an, được thiết lập chằng chịt như mạng nhện, tổ ong, từ trung ương tới tận các tổ dân phố và các công đoàn, đoàn thể phụ nữ, thiếu nhi...

Cũng từ đó đã phát sinh ra thói kiêu căng phách lối và ngạo mạn của các đỉnh cao trí tuệ tại bắc bộ phủ, mà lỗi bịch nhất là chuyện “thủ tướng CSVN Phạm Văn Đồng” trong hội nghị thượng đỉnh các quốc gia không liên kết vào tháng 8-1976 tại Tích Lan, đã công khai đe dọa và phi báng các nước Á Châu lân cận. Hậu quả trên, khiến chẳng còn ai muốn liên lạc và tiếp xúc với VC. Đã thế Lê Duẩn còn ký với tổng bí thư Liên Xô Brezhnev bản thông cáo chung về việc hợp tác và liên minh quân sự giữa hai nước. Để theo đuổi cuộc chiến mới, CSVN lại vay nợ của Liên Xô nhiều tỷ Mỹ kim tiền súng đạn, bom, mìn. Sau đó cho hạm đội Nga vào trú đóng tại Đà Nẵng và Cam Ranh để trừ nợ.

Trong kế hoạch ngũ niên lần thứ hai (1976-1980), Nguyễn Văn Linh là người đầu tiên được đảng giao nhiệm vụ “cải tạo kinh tế Miền Nam”, để bắt kịp kinh tế tiên tiến XHCN Miền Bắc trước tháng 4-1975. Kế tiếp là Đỗ Mười, Trần Văn Danh, Cao Đăng Chiếm thay Mười Cúc nhưng tất cả đều thất bại vì tiến trình tập thể hóa kinh tế, nông nghiệp không thực hiện được theo chính sách đảng nghị quyết. Do người dân Miền Nam không chịu hợp tác nên lương thực bị thiếu hụt trầm trọng. Nhiều nơi kể cả vựa lúa đồng bằng sông Cửu Long phải ăn độn hay bị đói vì thiếu lương thực.

Tại Sài Gòn và các thành phố lớn của Miền Nam, qua hai đợt đánh tư sản mại bản, theo ám số X1-X2 do Đỗ Mười phụ trách, đã biến nền công nghệ phồn thịnh trước tháng 5/1975 của VNCH tê liệt và sụp đổ hoàn toàn. Ở miền Bắc các cơ sở kỹ nghệ nặng cũng bị thiệt hại trầm trọng qua cuộc chiến biên giới Việt Trung, khiến cả nước lâm vào cảnh thất nghiệp. Để cứu đói và ngăn chặn cảnh hỗn loạn, CSVN xuất cảng lao động tới các nước Đông Âu và Liên Xô, bắt đầu từ đó. Đã thế chiến tranh với Tàu và Kampuchia, càng lúc càng thâm khốc và kéo dài, làm cho ngân sách nhà nước trở nên thâm thủng, khiến nền kinh tế quốc doanh vốn đã èo uột, nay như chiếc xe không phanh phăng phăng lao nhanh xuống vực thẳm XHCN.

Đất nước điêu tàn, dân chúng lầm than đói rách khổ sở nhưng đảng vẫn không chịu nhận thất bại để sửa đổi, vẫn cứ bè phái tranh dành chức vụ béo bở sau bức màn đỏ, cứ nhắm mắt trung thành với Mác-Lê, với chính sách kinh tế tập trung siêu việt. Rồi lại đổ thừa sự thất bại trên, đều do “tàn dư Mỹ-Ngụy” phá hoại, để đảng lại có cơ bắt giam những người chống đối chính sách đảng. Cuối cùng với quyết tâm “xã hội chủ nghĩa hóa kinh tế theo Nga” thì hào Tố Hữu một thời nổi tiếng với bài thơ ca tụng Stalin, được phong chức phó thủ tướng đặc trách kinh tế.

Tháng 3-1982 lại họp đại hội đảng lần thứ V trong cảnh suy sụp toàn diện tại VN. Lần này Võ Văn Kiệt trở thành ủy viên chính thức thứ 10 của bộ Chính Trị, giữ chức vụ chủ nhiệm ủy ban Kế Hoạch Nhà Nước. Trong khi đó Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Văn Linh lại bị loại khỏi bộ Chính Trị. Nổi nhất trong kỳ đại hội này là sự kiện đảng ban hành “Bản Hiến Pháp Mới” rập đúng theo khuôn mẫu bản hiến pháp của Liên Xô, từ cơ cấu tổ chức cho tới lời hành văn, với câu mở đầu thay vì “Học tập tư tưởng Mao Trạch Đông”, nay được đổi thành “Trung Quốc là kẻ thù đầu đời và nguy hiểm nhất.” Ngoài ra đảng còn dựng tượng Lê Nin cao trên 5m tại Hà Nội. Nói chung đại hội đảng năm 1982, CSVN ĐỔI MỚI TƯ DUY “BỎ

TÀU ĐỎ THEO LIÊN XÔ”, tăng cường thêm quyền lực cho Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và bè nhóm thân Nga, mục đích chính chỉ vậy.

Trước cảnh khủng hoảng kinh tế cả nước, nhất là tại thành phố Sài Gòn có dân số đông nhất VN. Nên cả Nguyễn Văn Linh lẫn Võ Văn Kiệt, lần lượt trong chức vụ Thành ủy đã tự cứu mình trước, bằng cách cho một số doanh nhân xé rào “cơ chế tập trung và qui hoạch của đảng”, lập ra những công ty hợp doanh, làm ăn theo lối kinh tế thị trường, mở đầu cho con đường Đổi Mới Chính Thức sau này. Tuy nhiên việc làm ăn “chui” này cũng chỉ kéo dài hơn một năm, thì bị bộ Chính Trị gai mắt ứa gan vì cảnh “trâu cột ghét trâu ăn”, nên đã ban hành nghị quyết số 01/NQ-TW ngày 14-9-1982, chỉ trích và kết tội những thành phần kinh doanh trên là đi trật đường hướng XHCN. Sự thật là thế đó, vậy mà Trần Trọng Thức qua bài viết “Nhìn lại một chặng đường Đổi Mới” đăng trong Kiến Thức Ngày Nay số 314 ngày 1/5/1999 lại cường điệu rằng “Nếu không có sự quyết tâm, tích lũy kinh nghiệm của đảng qua nhiều chặng đường thử thách, đúc kết thành cương lĩnh” thì làm gì có đổi mới kinh tế tại VN?

Năm 1985 Tô Hữu đặc trách kinh tế lại ra lệnh đổi tiền làm cho tình trạng lạm phát tăng vọt tới 700% vì tiền Hồ mất giá trị, hậu quả đưa tới việc thi hào bị mất chức trong đợt cải tổ chính phủ vào tháng 6/1986.

Tại Liên Xô, năm 1982 Brezhnev chết báo hiệu sự sụp đổ gần kề của đế quốc Nga qua hai triều đại kế tiếp Andropov và Chernenko. Tình trạng bi đát càng thêm thảm thê vì không có một biện pháp cải thiện nào được nhắc tới. Tháng 3-1985 Gorbachev lên làm tổng bí thư Liên Bang Sô Viết, trực diện với các nguy cơ kinh tế xã hội. Vì vậy để cứu đảng, cứu thân bắt buộc người lãnh đạo nước Nga phải Đổi Mới bằng hai chính sách “Cởi Mở (Glasnost)” để bài trừ tham nhũng và “Tái Cấu Trúc (Perestroika)” để cứu kinh tế quốc doanh đang suy sụp.

Sau tháng 5-1975, CSVN không còn là chư hầu của Tàu đỏ mà lệ thuộc hẳn vào Liên Xô, nên Nga đã cung ứng hầu hết nhu cầu cho Hà Nội lên tới 97%. Về lãnh vực quân sự, Nga viện trợ cho CSVN hơn 1 tỷ rưỡi Mỹ kim hằng năm, kèm theo hàng chục ngàn cố vấn. Do đó Gorbachev đã thông báo cho Hà Nội phải chuyển hướng để tự cứu và sinh tồn vì lúc đó chính Nga cũng đang trên đà sắp vỡ nợ. Nhờ cơ hội này, Nguyễn Văn Linh lại được đảng kêu về Bắc và cho vào lại bộ Chính Trị. Tháng 7/1986 đảng đưa ra nghị quyết chuẩn bị rút quân khỏi Kampuchia. Tháng 8-1986, đảng lại tuyên bố muốn nối lại bang giao với Trung Cộng và Thái Lan nhưng Tàu đỏ không thèm trả lời, lại cứ xua quân đánh chiếm liên tục đất đai của VN tại biên giới hai nước.

Lê Duẩn chết ngày 10-7-1986 nhưng thế lực của Lê Đức Thọ vẫn còn nguyên vẹn, tuy nhiên vì thời cuộc diễn ra quá bất ngờ, liên quan tới sống chết giữa ba đảng CS Nga, Tàu và VN. Vì vậy trong cái thế không thể dừng được, nên Trường Chinh (thân Tàu đỏ), bị hạ bệ từ 1956 qua việc cải cách ruộng đất ở miền Bắc, được Thọ cho làm quyền tổng bí thư thay Duẩn. Tất cả đều là mệnh lệnh của Gorbachev, nhằm làm lợi cho Nga trong chính sách đổi

ngoại mua chuộc Tàu và làm vừa lòng Mỹ. Rồi Trường Chinh và nhiều cán gộc trong bộ Chính Trị lại phải sang châu Liên Xô để gặp Gorbachev tại Hải Sâm Uy (Vladivostok) nhận chỉ thị. Từ đó đảng CSVN mới quay sang Đổi Mới qua khẩu hiệu “Đổi Mới Hay Là Chết”.

Kế tiếp là màn diễn “bộ ba Thọ-Chinh-Đông từ chức vì tuổi già”, để có cơ loại hẳn Võ Nguyên Giáp ra khỏi chính trường, tới chuyện ủng hộ Mười Cúc Nguyễn văn Linh lên làm tổng bí thư trong kỳ đại hội đảng lần thứ VI vào cuối năm 1986. Tóm lại năm 1982, CSVN họp đại hội đảng lần thứ V, kiên quyết bỏ Tàu theo Nga. Bốn năm sau (1986), trong nỗi điều tàn của CS Nga báo hiệu giờ thứ 25 sụp đổ, VN là quốc gia CS chịu nhiều thiệt hại nhất về nhân vật lực, quân đội bị sa lầy tại Kampuchia, ngoại giao bị bao vây và cô lập nên lòng tin về đảng và ý thức hệ Lê-Marx coi như sắp bị lung lay tới gốc.

Trước nỗi lo sợ bị Liên Xô ruồng bỏ sẽ mất đảng, mất mạng như thân phận của VNCH năm nào bị đồng minh Hoa kỳ phản bội bán đứng. Tuy nhiên trong giờ thứ 25, người Việt QG Miền Nam hiên ngang chấp nhận số mệnh nên chẳng bao giờ chịu “cống rắn Pháp, Tàu, Nhật...”, trở lại thay Mỹ để gây thêm cảnh nôi da xáo thịt, tổn hại nhân mạng và đất nước. Trái lại CSVN thì khác, vì chúng có bao giờ yêu nước và dân tộc Việt đâu, nên trong đại hội đảng lần thứ VI (12-1986) được nhóm họp với mục đích đổi mới tư duy “Bỏ Nga Theo Tàu” thế thôi. Kỳ này ngoài Linh là tổng bí thư, có Phạm Hùng (thế Đông) làm thủ tướng. Còn Võ Chí Công (thay Trường Chinh) chức chủ tịch nước. Riêng Võ Văn Kiệt được thăng phó thủ tướng kiêm chủ nhiệm ủy ban KHNN. Năm 1988 Phạm Hùng chết, Kiệt lên thế làm thủ tướng nhưng được vài tháng lại bị đảng lột chức, giao cho Đỗ Mười làm. Kỳ này nhà sư Thích Minh Châu, cố đạo Phan Khắc Từ, vợ Ngô Bá Thành, Nguyễn Xuân Oánh (chồng Thẩm Thúy Hằng) đều đắc cử vào quốc hội.

Công cuộc Đổi Mới coi như mở màn từ năm 1987. Lúc đó CSVN chỉ có Nga là đối tượng duy nhất để học hỏi nên hàng hàng lớp lớp cán gộc từ Linh tới Phạm Hùng, Nguyễn Quyết (quân đội) chen chân nhau sang châu Mạc Tư Khoa. Vì không thể che giấu được sự thật, nên Linh xác nhận thất bại của hệ thống kinh tế quốc doanh và ra lệnh sửa đổi bằng “kinh tế thị trường”. Nhưng để không mất ưu quyền độc tôn, đảng gọi đó “Kinh Tế Thị trường Theo Định Hứng XHCN”. Tuy Nguyễn Văn Linh ban hành lệnh Đổi Mới nhưng Võ Văn Kiệt qua cố vấn của các chuyên viên kinh tế thời VNCH giúp, mới là người dám thi hành những cải cách kinh tế táo bạo, mà mục đích chính là để được chia phần lớn lợi nhuận khi đứng làm “ô dù”. Do sự cởi mở có chừng mực được thi hành, nên bắt đầu từ thập niên 90 nền kinh tế VN mới bắt đầu hồi phục và phát triển. nhất là trong lãnh vực nông nghiệp vì nông dân không còn bị bắt buộc tập thể hóa lao động và bán lúa cho nhà nước với giá rẻ mạt.

Trong khi VN đang dò dẫm từng bước trên chặng đường đổi mới (1987-1989) thì bên ngoài thế giới đã xảy ra không biết bao nhiêu sự kiện lịch sử “bạt vĩa kinh hồn”. Tại LX trong cuộc bầu cử quốc hội 3-1989, có đến 38 bí thư tỉnh ủy và một ủy viên bộ chính trị bị loại. Kết quả trên đã làm cho đảng CSVN lo sợ phận mình rồi cũng sẽ tới phiên mất chức, mất mạng và tiêu tán tài sản đã cướp giật của dân nước suốt thời gian qua. Do đó VC rất sợ dân chủ và đa đảng.

Tháng 6-1989, Trung Cộng đã ra lệnh tàn sát dã man hàng ngàn sinh viên trong nước tại quảng trường Thiên An Môn (Bắc Kinh) khi họ đứng dậy đòi tự do dân chủ. Tiếp theo là sự tan rã hoàn toàn của đế quốc LX tại Đông Âu, Đông Đức. Ngày 9/11 tới phiên bức tường ô nhục Bá Linh bị giựt xập, nước Đức thống nhất. Các lãnh tụ đỏ như Honecker (Đông Đức), Husack (Tiệp) bị bắt còn vợ chồng Ceauscescu của Lỗ bị dân chúng treo cổ đền tội. Sự kiện trên càng khiến cho CSVN thêm sợ, một mặt thì lại đổ thừa cho đế quốc Mỹ và tư bản phá hoại, mặt khác thì bảo thủ chống lại cuộc chuyển hướng ý thức hệ. Còn Nguyễn Văn Linh mới hôm qua còn hô hào đổi mới, nay quyết tâm trở lại uy quyền của vô sản chuyên chính, qua lời tuyên bố “Chừng nào tư bản còn tồn tại, chừng nào XHCH chưa đạt được thắng lợi cuối cùng trên thế giới. Khi đó chủ nghĩa Marx-Lê vẫn còn là đỉnh cao trí tuệ loài người.”

Trước nguy cơ bị sụp đổ và tan vỡ như Đông Đức, Đông Âu, Liên Xô... nên bộ Chính Trị mở phiên họp khẩn cấp ngày 10-4-1990 để tìm lối thoát cứu đảng, cứu thân. Hầu hết các cán gộc có mặt đều đổ thừa cho đế quốc Mỹ, qua âm mưu thâm độc “diễn biến hòa bình mà TC đã xài sau vụ thảm sát Thiên An Môn.” Sau đó đảng nghị quyết bằng mọi giá, phải nổi lại tình đồng chí với TC để bảo vệ CNXH. Đó là lý do phát sinh ra hội nghị Thành Đô. Tóm lại Đổi Mới tại VN chỉ là sự góp nhặt từ cởi mở, để theo đó mà tái cấu trúc các sự kiện có liên quan tới kinh tế, ngoại giao như là hậu quả tất yếu của thời mở cửa đón nhận con buôn nước ngoài.

Giữa năm 1991, đảng lại đại hội lần thứ VII (1991-1996). Kỳ này Đỗ Mười làm tổng bí thư, Lê Đức Anh chủ tịch nhà nước và Võ Văn Kiệt thủ tướng. Ngoài ra Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh đều vào bộ Chính Trị. Trừ Kiệt và Khải tương đối cởi mở, hầu hết số cán gộc còn lại thuộc phe bảo thủ, nắm quyền quân đội và công an. Tuy nhiên vì không còn con đường lựa chọn nào để cứu đảng, trong lúc nguồn tài trợ từ Nga, Đông Âu đã chấm dứt, nên bộ Chính Trị đành cắn răng ủng hộ “đổi mới”. Kỳ này Mười Cúc bị loại ra khỏi trung tâm quyền lực.

Không ai phủ nhận những thành tích của Võ Văn Kiệt từ khi còn làm Thành ủy Sài Gòn cho tới lúc giữ chức thủ tướng (1991-1997) qua công cuộc đổi mới. Câu hỏi được đặt ra là thành tích đó, thật sự ai được hưởng? Ngoài ra Kiệt chỉ đổi mới về kinh tế để có cơ hội chia chác hưởng lợi nhuận. Nhưng về lãnh vực chính trị, vẫn răm rắp tuân hành theo đường lối nghị quyết của đảng, đã được ghi trong bản hiến pháp mới năm 1992 “VN tiếp tục độc đảng song song với chính sách kinh tế thị trường theo định hướng XHCN”. Ngoài ra điều 4 của HP trên còn xác nhận thêm “đảng là đại biểu về quyền lợi của giai cấp công nhân, lao động và cả dân tộc theo chủ nghĩa Lê-Marx và tư tưởng HCM (thay Mao Trạch Đông)”.

Hy vọng giữ chức thủ tướng thêm một nhiệm kỳ vào đại hội đảng kỳ VIII (1996-2000), Kiệt đã gửi bản cáo chính trị “tối mật” về trung ương vào tháng 8-1995 với lập trường luôn ủng hộ “độc đảng”. Nhưng sự nịnh hót trên không được phe bảo thủ để ý tới. Bởi vậy sắp đến kỳ đại hội đảng, Kiệt bị Đỗ Mười và Lê Đức Anh chỉ trích nặng nề về công cuộc đổi mới và

âm mưu diễn biến hòa bình. Nhưng kết quả bộ ba Mùì, Anh, Kiệt vẫn được giữ chức cũ, Nông Đức Mạnh (chủ tịch QH), Phan Văn Khải, Trần Đức Lương (phó thủ tướng). Riêng Nguyễn Tấn Dũng được vào bộ Chính Trị (13) cũng giữ chức phó thủ tướng.

Tháng 11-1996, Lê Đức Anh bị sốt xuất huyết não, sau đó bị liệt nửa thân. Trước khi về vườn, Anh dựa vào vấn đề tuổi tác kéo theo kẻ thù không đội trời chung của mình là Kiệt cùng từ chức vào tháng 9-1997. Lương được thế chức Anh, còn Khải làm thủ tướng thay Kiệt. Cũng từ đó Võ Văn Kiệt dần dần bị thất thế dù trên danh nghĩa vẫn là cố vấn. Trong khi đó Đỗ Mười và Lê Đức Anh có nhiều bè phái, nên vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ trong bộ Chính Trị và Ban Thường Vụ kéo dài tới nay. Đó là lý do khiến Kiệt bất mãn nên đã viết một lá thư phổ biến ra hải ngoại, về vụ Nguyễn Khoa Điềm cấm báo chí trong nước, không được phổ biến bài viết của Kiệt nói về cuốn hồi ký của Lý Quý Chung. Chỉ vậy thôi mà báo chí hải ngoại đã bóc Kiệt lên tận mây xanh, còn phong chức là Đặng Tiểu Bình gì gì đó, thật là hết ý.

Võ Văn Kiệt nay đã theo hầu “bác hồ” dưới âm ty vào ngày 11-6-2008 tại một bệnh viện sang trọng ở Singapore, nhưng đâu có ai quên Sắc Luật số 31/CP do Kiệt ký ngày 14-4-1997, về quản lý hành chính nhằm hợp pháp hóa việc bắt giữ trái phép những người dân vô tội thuộc thành phần đối lập bị quy chụp là phản quốc, âm mưu diễn biến hòa bình. Ngoài ra Kiệt còn ký sắc lệnh số 96/CP nâng cục quân báo C2 thành tổng cục, có quyền hạn hơn công an, có thể bắt bớ bất cứ ai nếu muốn mà không cần phải có lý do. Cuối cùng là những chỉ thị, quyết định cũng do Kiệt ký, để đuổi nhà chiếm đất ruộng của dân chúng, để đảng bán lại tư bản nước ngoài xây cất khách sạn, địa điểm du lịch, sân cù và các cơ sở sản xuất.

Mấy năm trước tại Sài Gòn, đạo diễn Lưu Trọng Ninh có thực hiện cuốn phim “nước mắt thời mở cửa” với nội dung ghi lại những bức tranh vãn cảnh của xã hội VN trong bối cảnh giao thời. Phim được mở đầu bằng những cặp đôi đủ loại của phụ nữ, chen chúc xô đẩy bám theo gót của những doanh nhân nước ngoài. Đồng lúc khắp hang cùng ngõ hẻm của phố thị, đâu đâu cũng thấy ngựa xe nhà cửa dập dìu như nước, cùng đi bên cạnh cuộc đời là những thân xác gầy gò đói lạnh, những trẻ em rách rưới tội tàn, co quắp vất vưởng khắp đầu đường xó chợ.

Đổi mới là vậy đó nhưng Trần Bạch Đằng (Tu Ánh-Trương Gia Triệu), một trong những cố vấn của Võ Văn Kiệt, vào cuối năm 1996 đã cuồng điệu khi nhân danh cho đảng CSVN viết gửi thiên hạ “bản thông điệp của thế kỷ XXI” đại ý xác quyết rằng cái lớn nhất của thế kỷ XX tại VN, đó là sự hoán chuyển vị trí từ nước thuộc địa sang độc lập, dân nô lệ sang tự do và quốc gia đói nghèo sang quốc gia chắc chắn sẽ giàu mạnh. Tiếc thay nay cả Võ Văn Kiệt lẫn Trần Bạch Đằng đều chết, nên không thấy được sự khủng hoảng về kinh tế lẫn chính trị tại VN từ đầu năm 2008, hậu quả tất yếu của cái gọi là “Đổi Mới Tư Duy” với mục đích kinh tài cứu đảng và làm giàu cho tư bản đỏ, mà ai cũng thấy. Ngoài ra dân đói cũng kệ, nước sắp mất về Tàu đỏ có sao đâu, miễn đảng ta đời đời độc tôn và bền vững là đủ.

Nhưng dù có nói như Trần Bạch Đằng, rằng nhờ Võ Văn Kiệt mở cửa đổi mới nên VN nay đã giải quyết cái ăn cho hơn 90 triệu người hay số người trong nước cũng có thể tính đến 90% biết đọc biết viết. Trong lúc đó thì báo cáo của các cơ quan tài trợ cho VN đứng đầu là IMF, WB thì xếp nước ta vào danh sách 10 quốc gia đói nghèo nhất trên thế giới. Điều này cho thấy VN dưới thiên đường xã nghĩa, thời nào cho dù là đóng kín hay cởi mở thì sự giàu sang no ấm nếu có cũng đâu tới phiên tuyệt đại đa số người trong nước. Do đó lúc trước, lúc này và lúc nào “cái ăn cũng vẫn là quan trọng nhất” đối với tầng lớp nghèo đói, ba chìm bảy nổi thuộc giới làm biển, nghề ruộng và đồng bào lao động.

VN là một quốc gia nông nghiệp truyền thống ngàn đời, lại phải trì trệ bước tiến vì thảm trạng chiến tranh kéo dài hàng trăm năm từ thời Pháp thuộc (1884-1945) cho tới 1975. Tại VNCH nhờ Chính phủ biết áp dụng nền kinh tế thị trường (cho dù có thu hẹp), ít ra cũng tạo được cơm ăn áo mặc cho mọi người. Trái lại ở Miền Bắc (1954-1975), CS Hà Nội vì nhắm mắt theo đuổi chính sách kinh tế hoạch định, nên ba lần thi hành kế hoạch ngũ niên (1960-1976) đều thất bại. Võ Văn Kiệt là một đảng viên trung kiên và lão thành của chế độ, nên đã lợi dụng sự chầm dứt giúp đỡ của quốc tế vô sản, để bước qua giai đoạn “quá độ” tư bản (đổi mới) rồi tiến về công thiên đường cộng sản. Tóm lại mục đích của Kiệt và đảng là sự hoán chuyển vai trò đấu tranh giai cấp của công nhân lao động từ “bạo động cướp chính quyền” sang “làm việc bằng chân tay”. Đó chính là yêu cầu của tư bản nước ngoài khi chịu bỏ tiền vào VN để sử dụng mồ hôi nước mắt của dân tộc Việt. Những toa tàu xác người này sẽ được kéo bởi các đầu máy mà đảng gọi là “tập thể trí tuệ” không ai khác hơn là Đồng, Mười, Linh, Kiệt, Khải, Nguyễn tấn Dũng và hiện nay là ekip Trọng, Quang, Phúc, Ngân...

Và kinh tế thị trường theo định hướng XHCN mà VN đang theo đuổi từ lúc bắt đầu mở cửa đổi mới, chắc chắn không là mô hình mà Liên Xô, Đông Đức, Đông Âu lẫn Mao Trạch Động sử dụng suốt bao chục năm tới khi sập tiệm toàn diện vào thập niên 90. Thật sự hành trình đổi mới hiện nay đã tự phát theo hướng tư bản hóa xã hội, chứ không phải là hoạch định có sẵn của đảng hay Kiệt sáng tạo. Một điều mà ai cũng thấy rõ nhưng Linh, Kiệt rồi Khải, Dũng đã lấp liếm, làm như là đã “cả gan” đi ngược lại đường hướng do đảng nghị quyết.

Vì đã chấp nhận “đổi mới” tức là phải dựa vào tư bản để mà sống còn và nhờ giúp đỡ. Nhưng đã chọn kinh tế thị trường, tức là chấp nhận kinh tế hàng hóa nhiều thành phần mà hậu quả làm cho đảng dần mòn mất hết quyền quản lý và sự kềm chế bước tiến của xã hội. Kết quả đổi mới tại VN nhìn vào cứ tưởng là tạo nên cảnh huống “dân giàu nước mạnh” nhưng thực chất chỉ tạo ra môi trường thuận lợi để các băng nhóm “Mafia đỏ” phát triển và lũng đoạn đất nước. Rốt cục tham nhũng đã theo “vàng, đô la, ngoại tệ” phá nát cái chế độ toàn trị từ trên xuống dưới, tới nay coi như không còn cách nào để đối phó với cái nạn nội xâm này. Lớn ăn theo lớn, nhỏ chia theo nhỏ, một mặt thì gặm nhấm các ngân khoản tài trợ của thế giới đổ vào. Đồng thời chia chác nhau tài sản của đất nước qua cái gọi là “Doanh Nghiệp Nhà Nước (DNNN)” hay nôm na là kinh tế quốc doanh. Như thế đảng càng lúc càng giàu thì thử hỏi còn gì cho dân để mà sống? Tóm lại tiền thuế má thu được của Doanh Nghiệp Tư Nhân (DNTN) sẽ chẳng bao giờ bỏ vào công quỹ nhà nước để làm tăng Tổng

Sản Lượng Của Quốc Gia mà chỉ để bao cấp cho các khu vực kinh tế quốc doanh, tức là bỏ vào túi của đảng từ trên xuống dưới.

Nay thì nguy cơ của cuộc đổi mới tại VN đã thành sự thật từ đầu năm 2016, qua các hiện tượng lạm phát, tiền Hồ mất giá, nợ công cao như núi, chứng khoán triệt tiêu và nền kinh tế đang đi vào khủng hoảng. Đây không phải là hiện tượng bất thường vì sự leo thang của giá dầu sứt giảm liên tục và suy sụp của địa ốc như đảng nói để biện giải chạy tội. Thật sự ngay từ đầu khi Linh và Kiệt nói là xé rào để đổi mới thì thế giới bên ngoài đã nhìn thấy qua những đợt tăng trưởng kinh tế nhảy vọt tại VN một cách không bình thường. Là vì mục đích của tư bản khi bỏ vốn vào đầu tư tại VN, đa số ngắn hạn, để sử dụng nguồn lao động dồi dào và rẻ mạt nhất thế giới. Có vậy thôi và VN cũng chỉ có thế thôi. Nói chung theo lối làm ăn của thực dân mới ngày nay, là chuyển dịch các bộ phận gia công từ chính quốc, đến bất cứ nước nào có nguồn lực lao động lớn và rẻ mạt, thì tư bản đổ vốn vào để khai thác kiếm lời. Ngày nay vật giá leo thang theo đà lạm phát phi mã, dân lao động với lợi tức quá kém cõi không đủ sống, nên bắt buộc phải đòi tăng lương bằng đình công. Tư bản để gì chấp nhận vì ngoài VN đâu đâu cũng có sẵn nguồn nhân lực rẻ mạt khác đang chờ.

Về nông nghiệp như Trần Bạch Đằng thay cho đảng và Kiệt tuyên bố “gạo không những nuôi đủ dân, mà còn dư để xuất cảng và đứng vào hàng thứ ba trên thế giới”. Nhưng đã dư thừa gạo xuất cảng tại sao đảng lại phải nhờ Tổ chức lương nông thế giới cứu đói? Thật sự gạo VN có dư để nuôi dân trong nước nhưng vì đảng vay nợ quá nhiều, nên phải dùng gạo để trả tiền lời trên khối vốn dài hạn đã vay của Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển Á Châu (ADB), Câu Lạc Bộ Paris, Luân Đôn. Độc ác nhất là chuyện Võ Văn Kiệt vì nhu cầu đòi hỏi của tư bản, muốn có đất để xây dựng các cơ sở sản xuất. Vì vậy ngày 16-8-1996 Kiệt đã ký quyết định, giao toàn quyền cho các tỉnh Miền Trung được đuổi dân đi kinh tế mới, để nhường ruộng đất của mình cho tư bản lập nhà máy. Tất cả đều trong chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa sản xuất theo thị trường kinh tế tự do để làm giàu cho tư bản và đảng.

Như vậy từ ngày Kiệt mở cửa đổi mới, người nông dân VN có thật sự làm chủ ruộng vườn của mình hay không? Ngày 14-7-1993 luật đất đai đã được quốc hội VC thông qua và ban hành, trong đó có điều (3) cho phép cá nhân được nhà nước giao đất, được chuyển nhượng, cho thuê đã tạo cơ hội đầu cơ cho những người sẵn tiền và thế lực. Thế là càng lúc càng có không biết bao nhiêu đất đai ruộng lúa bị phá đi để công nghệ hóa với liên doanh nước ngoài hay xây cất cơ sở kinh doanh, biệt thự, sản xuất gạch ngói.

Cái trở trăn nhất của chuyện dài XHCNVN, sau bốn mươi một năm nhìn lại, có lẽ là việc Nguyễn Phú Trọng làm cuộc đổi mới trong kỳ đại hội đảng CS lần XII, đuổi ê-kíp Sang, Hùng, Dũng về vườn sớm hơn luật định vào tháng 7-2016. Sau đó Ê-kíp mới Trọng, Quang, Phúc, Ngân cũng bó tay trước di sản và đồng nợ núi của 10 năm Nguyễn Tấn Dũng làm thủ tướng để lại, và hứa sẽ làm người “tử tế” khi trở về đời sống của một người dân bình thường.

Xóm Cồn Hạ Uy Di
tháng 4-2016
MUỖNG GIANG

Nguồn: Internet E-mail by Vũ Văn Chương chuyển

Đăng ngày Chúa Nhật, April 24, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH